

Bản án số: **118/2023/DS-ST**
Ngày: 07-9-2023
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- **Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Xuân Tùng

2. Ông Lê Văn Phong

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Trương Nguyễn Nhứt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Hoàng Tài – Kiểm sát viên

Vào ngày 07 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre, xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 296/2023/TLST-DS ngày 23/6/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số: 91/2023/QĐST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: **Ngân hàng A;**

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hoài V – Giám đốc **Ngân hàng A – Chi nhánh huyện T;** Địa chỉ: Số A, đường T, khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Trung T1 – Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh (có đơn yêu cầu vắng mặt).

- Bị đơn: Ông **Phạm Trường T**, sinh năm 1984; Trú tại: Ấp B, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre (có đơn yêu cầu vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Thạch Thị Lý Lùng**, sinh năm 1978; Trú tại: Ấp B, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nguyên đơn trình bày:

Ông Phạm Trường T có ký kết với Ngân hàng A (chi nhánh huyện T) hợp đồng vay nợ số 7105-LAV-202005003 ngày 03/8/2020, với thỏa thuận số tiền vay là 120.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, mục đích vay là mua hàng tiêu dùng, với lãi suất tại thời điểm cho vay là 11%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Quá trình thực hiện

hợp đồng, đến ngày 11/02/2022, ông T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng, nên khoản nợ đã được chuyển thành nợ quá hạn. Ngân hàng Ngân hàng A yêu cầu ông Phạm Trường T và bà Thạch Lý Thị L trả số tiền gốc còn nợ gốc là 88.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn tổng cộng là 14.788.151 đồng; tổng cộng số tiền yêu cầu (tạm tính đến ngày 31/5/2023) là 102.788.151 đồng; tiếp tục tính lãi từ ngày 01/6/2023 đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng số 7105-LAV-202005003 ngày 03/8/2020.

Tại các biên bản làm việc, biên bản hòa giải, đơn yêu cầu vắng mặt, bị đơn Phạm Trường T trình bày:

Thừa nhận có vay của Ngân hàng A số tiền gốc là 120.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 7105-LAV-202005003 ngày 03/8/2020, việc vay tiền là dùng để xây dựng nhà và sinh hoạt chung của gia đình. Vào thời điểm hiện tại, ông T còn nợ lại Ngân hàng số tiền 88.000.000 đồng. Tuy nhiên, hiện tại do ông T đã mất việc công chức tại UBND xã Tân Phong, bản thân công việc thu nhập khó khăn nuôi con nhỏ và vợ thì đã ly hôn vào ngày 05/12/2022 theo Quyết định ly hôn số 172 của TAND huyện Mỏ Cày Nam tỉnh Bến Tre. Khi vay tiền, ông T và bà Thạch Thị Lý Lũng vẫn còn là vợ chồng, chưa ly hôn. Hiện tại, ông T và bà Thạch Thị Lý Lũng còn đăng ký hộ khẩu tại ấp Bình Tây, xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, bà L hiện đi làm ở chỗ khác nhưng thỉnh thoảng cũng có về đây ở và thăm con. Ông T đề nghị Ngân hàng cho ông T được trả số tiền gốc là 88.000.000 đồng, xin được trả dần hàng tháng và Ngân hàng bỏ phần tiền lãi cho ông T.

Bà Thạch Lý Thị L vắng mặt, không có lời trình bày.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng là vi phạm khoản 1 Điều 70 và khoản 1 Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 463, 466, 468, 470 BLDS; Điều 91, 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NH buộc ông Phạm Trường T và Thạch Lý Thị L liên đới thanh toán cho NH 88.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất phát sinh từ ngày 11/01/2022 đến ngày giải quyết xong vụ án theo lãi suất đã thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Thạch Lý Thị L được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng, nguyên đơn và ông Phạm Trường T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử

tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Theo hợp đồng tín dụng số 7105-LAV-202005003 ngày 03/8/2020 các bên đương sự thỏa thuận việc giải quyết tranh chấp tại Trụ sở TAND cấp có thẩm quyền tại nơi đóng trụ sở của Ngân hàng là Chi nhánh huyện Thạnh Phú nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Ngân hàng Ngân hàng A yêu cầu ông Phạm Trường T và bà Thạch Lý Thị L trả số tiền gốc còn nợ gốc là 88.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn tổng cộng là 14.788.151 đồng; tổng cộng số tiền yêu cầu (tạm tính đến ngày 31/5/2023) là 102.788.151 đồng; tiếp tục tính lãi từ ngày 01/6/2023 đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 7105-LAV-202005003 ngày 03/8/2020.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, ngân hàng cung cấp hợp đồng tín dụng số 7105-LAV-202005003 ngày 03/8/2020; Hợp đồng ủy quyền của bà Thạch Lý Thị L cho ông Phạm Trường T ngày 03/8/2020; Biên bản xử lý thu hồi nợ quá hạn lần 3 ngày 25/8/2022, Biên bản xử lý thu hồi nợ quá hạn lần 4 ngày 20/02/2023, bảng kê tính lãi, Lịch sử giao dịch tiền vay. Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng với ông T xét về hình thức và nội dung là phù hợp theo quy định của Bộ Luật dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực thi hành đối với các bên. Căn cứ vào Biên bản xử lý thu hồi nợ quá hạn lần 3 ngày 25/8/2022, Biên bản xử lý thu hồi nợ quá hạn lần 4 ngày 20/02/2023, bảng kê tính lãi, Lịch sử giao dịch tiền vay do Ngân hàng cung cấp thể hiện ông Phạm Trường T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng từ ngày 11/01/2022 theo các thỏa thuận trong hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Ông Phạm Trường T cũng thừa nhận còn nợ lại số tiền gốc là 88.000.000 đồng. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý cùng hồ sơ khởi kiện (photo) của nguyên đơn cho bà Thạch Lý Thị L. Thạch Lý Thị L vắng mặt và không có ý kiến trình bày trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần. Bà Thạch Lý Thị L và ông Phạm Trường T có đăng ký hôn và đã ly hôn theo Quyết định số 172/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/12/2022 của TAND huyện Mỏ Cày Nam tỉnh Bến Tre. Tuy nhiên, việc vay tiền của ông Thiện được thực hiện trước khi có quyết định ly hôn của Tòa án, đây là nợ chung được hình thành trong thời kỳ hôn nhân. Bà Thạch Lý Thị L và ông Phạm Trường T có ký kết hợp đồng ủy quyền với nội dung ông T được thay mặt bà L thực hiện giao dịch liên quan đến vay vốn tại Ngân hàng Ngân hàng A. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Ngân hàng A, buộc ông Phạm Trường T và bà Thạch Lý Thị L liên đới trả số tiền gốc còn nợ gốc là 88.000.000 đồng.

Về lãi suất, do ông Phạm Trường T và bà Thạch Lý Thị L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên khoản nợ đã chuyển sang nợ quá hạn là đúng quy định pháp luật, Ngân hàng yêu cầu ông Phạm Trường T và bà Thạch Lý Thị L liên đới trả tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn từ ngày 11/02/2022 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án (ngày 07/9/2023) theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 7105-LAV-202005003 ngày 03/8/2020 tổng cộng là 18.303.329 đồng là phù hợp quy định tại Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Phạm Trường T và bà Thạch Lý Thị L phải liên đới chịu theo quy định.

- Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Ngân hàng A.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 357; Điều 463; Điều 466; 470 Bộ luật dân sự 2015;

- Điều 26; Điều 35; Điều 40; Điều 91; Điều 92; Điều 227, Điều 228, Điều 147; khoản 1 Điều 273; Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Điều 27 Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 7; Điều 8; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Ngân hàng A đối với ông Phạm Trường T và bà Thạch Lý Thị L về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng: Buộc ông Phạm Trường T và bà Thạch Lý Thị L liên đới trả cho Ngân hàng Ngân hàng A tiền gốc còn nợ là 88.000.000 (Tám mươi tám triệu) đồng; tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn tính đến ngày Tòa án giải quyết xong vụ án (ngày 07/9/2023) là 18.303.329 (Mười tám triệu ba trăm lẻ ba nghìn ba trăm hai mươi chín) đồng. Tổng cộng số tiền ông Phạm Trường T và bà Thạch Lý Thị L liên đới trả cho Ngân hàng Ngân hàng A là 106.303.329 (Một trăm lẻ sáu triệu ba trăm lẻ ba nghìn ba trăm hai mươi chín) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo các mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 7105-LAV-202005003 ngày 03/8/2020.

2. Về án phí dân sự có giá ngạch:

- Ông Phạm Trường T và bà Thạch Lý Thị L phải liên đới chịu là 5.315.166 (Năm triệu ba trăm mười lăm nghìn một trăm sáu mươi sáu) đồng.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí là 2.570.000 (Hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006876 ngày 22/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND X. C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Minh Hiền